

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Xuân năm 2025

Phần thứ nhất

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024

Sản xuất vụ Xuân năm 2024 trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Thuận lợi cơ bản đó là: Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội; kinh nghiệm, sự tập trung chỉ đạo, điều hành của UBND và khả năng xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong sản xuất; Dịch vụ phục vụ sản xuất được đáp ứng kịp thời; Khoa học kỹ thuật mới được lựa chọn và ứng dụng rộng rãi. Bên cạnh những thuận lợi, sản xuất trồng trọt cũng gặp nhiều khó khăn đó là: Thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân. Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít; đầu tư của các doanh nghiệp cho sản xuất trồng trọt còn hạn chế nhất là khâu liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn và sự nỗ lực của bà con nhân dân, do vậy sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2024 đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của xã nhà.

II. Những kết quả nổi bật sản xuất vụ Xuân năm 2024

1. Diện tích, năng suất, sản lượng:

Vụ Xuân 2024: Tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 358,73ha/353,93 ha = 101,3% KH. Trong đó:

- Cây lúa: 200,93ha/200,93 ha; Năng suất 70 tạ/ha; sản lượng = 1.406 tấn
- Cây ngô: 54,0 ha/54,0 ha; Năng suất 50 tạ/ha; sản lượng = 270 tấn
- Cây mía: 46ha/46
- Cây ốt: 4,3 ha
- Cây sắn: 6,0 ha
- Cây lạc: 2,5ha.
- Rau màu: 45,0 ha

2. Thực hiện cơ cấu mùa vụ gắn với đổi mới cơ cấu giống, cây trồng tiếp tục được triển khai thực hiện:

- Giảm dần diện tích lúa xuân sớm, mở rộng diện tích lúa xuân muộn.
- Cơ cấu cây trồng chuyển đổi theo hướng tăng diện tích các giống cây trồng có giá trị cao hơn.

3. Chất lượng dịch vụ nông nghiệp tiếp tục được cải thiện:

- Các loại giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV có chất lượng đảm bảo được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Thường xuyên được kiểm tra và chấn chỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất như: Máy làm đất, máy cấy, máy gặt đập liên hợp, máy thu hoạch mía. Trên cây lúa tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt 98%, khâu thu hoạch đạt 92%, cây mía cơ giới hóa khâu làm đất đạt 100%; trên các cây trồng khác tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 90%.

- Dịch vụ nước phục vụ sản xuất đã được Công ty TNHH MTV Sông Chu chi nhánh Cẩm Thủy phối hợp với HTX dịch vụ nông nghiệp triển khai thực hiện đảm bảo nước cho gieo cấy và chăm sóc cây trồng.

4. Sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành được tăng cường:

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từ xã đến thôn luôn được quan tâm và có nhiều giải pháp rõ ràng; công tác chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi cây trồng tiếp tục đúng hướng; công tác kiểm tra giống, thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

5. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2024 vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục để chỉ đạo tốt hơn trong thời gian tới, đó là:

5.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số thôn chỉ đạo chưa đảm bảo theo lịch thời vụ chung của xã, gieo sớm hơn lịch, khó khăn cho công tác BVTV, tưới tiêu và ảnh hưởng đến năng suất.

- Việc chuyển đổi từ cây lúa sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn đã có nhưng không thành vùng tập trung, chuyển cây trồng mới nhưng không có hợp đồng bao tiêu đầu ra, dẫn đến hiệu quả chưa cao; một số thôn để người dân tự chuyển đổi không đúng quy định.

- Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức.

5.2. Nguyên nhân

+ *Nguyên nhân khách quan*

- Quy mô sản xuất trồng trọt vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn ở hình thức sản xuất hộ gia đình; tính đồng bộ, khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, ảnh hưởng tới tâm lý sản xuất của người dân và đầu tư của doanh nghiệp vào sản xuất trồng trọt.

- Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân. Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít.

+ *Nguyên nhân chủ quan*

- Hạ tầng phục vụ sản xuất chưa được đầu tư đồng bộ, nhất là hệ thống kênh mương nội đồng một số thôn xuống cấp; chưa có các doanh nghiệp lớn đầu tư vào

ngành trồng trọt, các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn thiếu nguồn lực đầu tư nhất là rất khó tiếp cận vốn tín dụng từ quỹ đất và tài sản trên đất nông nghiệp.

- Việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm còn chậm và ít; các chính sách hỗ trợ sản xuất chưa đủ mạnh để thu hút nhà đầu tư. Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, Hợp tác xã với nông dân còn thiếu bền vững, cơ chế ràng buộc chưa chặt chẽ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2025

I. Dự báo một số yếu tố tác động đến sản xuất

1. Tình hình thời tiết khí hậu, thủy văn, nguồn nước

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia:

- *Từ tháng 11/2024-01/2025*: Dự báo ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 60 - 70%. Không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 12/2024 - 01/2025 và khả năng xảy ra những đợt rét đậm rét hại kéo dài, kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá trong thời gian này. Lượng mưa khu vực Bắc Trung Bộ xấp xỉ với TBNN.

- *Từ tháng 02-4/2025*: Dự báo hiện tượng ENSO duy trì ở trạng thái La Nina yếu đến khoảng tháng 3 - 4/2025 với xác suất khoảng 50 - 60%. Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ) trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN; riêng tháng 3/2025 có khả năng cao hơn từ 0,5 - 1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

2. Nhận định thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi:

+ Vai trò của sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực Trồng trọt nói riêng được khẳng định trong việc đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, nâng cao giá trị, tạo nguyên liệu phục vụ chế biến. Do đó, sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền, nhân dân đến sản xuất Trồng trọt ngày càng sâu sắc.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ ngày càng phát triển, được ứng dụng nhanh và có hiệu quả vào sản xuất nhất là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái. Năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông sản trồng trọt đều tăng cao.

+ Hiện nay, thị trường nông sản trên thế giới và Việt Nam với xu hướng tăng nhu cầu về số lượng, chủng loại và giá cả nhất là giá lúa gạo và các sản phẩm nông sản trồng trọt đều tăng tạo cơ hội cho sản xuất phát triển nhất là sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao.

+ Công tác quản lý nhà nước, định hướng sản xuất cùng với kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành được tích lũy qua thực tế giúp cho việc định hướng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Khó khăn:

+ Tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến khó lường; biến đổi khí hậu có thể gây các hiện tượng thời tiết cực đoan trái quy luật với tần suất và cường độ

ngày càng phức tạp. Dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; Thị trường vẫn diễn biến khó lường, khó dự báo là nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất Trồng trọt.

+ Hình thức sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, quy mô sản xuất ở hộ gia đình là chủ yếu; Nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế; chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn dẫn đến thiếu hụt lao động trong sản xuất Trồng trọt.

+ Việc phát huy vai trò của HTX và các doanh nghiệp tham gia sản xuất trồng trọt từ khâu đầu tư đến liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm còn rất hạn chế, chưa tạo được chuỗi giá trị trong sản xuất.

+ Tích tụ, tập trung đất đai tuy đã đạt kế hoạch về diện tích, quy mô, tuy nhiên tích tụ đất đai gắn với phát triển sản xuất theo công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao còn rất hạn chế.

II. Mục tiêu sản xuất vụ Xuân 2025

Năm 2025 là năm cuối của kế hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, ngành nông nghiệp cùng với các ngành, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và ngay từ vụ Xuân 2025.

** Mục tiêu Cụ thể như sau:*

1. Diện tích, năng suất, sản lượng: Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân đạt **353,9 ha trở lên.**

2. Tổng sản lượng lương thực ước đạt: vụ Xuân đạt **1.500** tấn trở lên.

(Chi tiết có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trong điều hành sản xuất gắn với làm tốt công tác thông tin tuyên truyền

Bám sát mục tiêu sản xuất năm 2025; trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng phương án sản xuất; giao chỉ tiêu chi tiết đến các thôn, đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể; phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy chính quyền, người đứng đầu và sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức chính trị xã hội đảm bảo cơ cấu cây trồng và thời vụ gieo trồng phù hợp với từng vùng, ưu tiên sản phẩm có thị trường và sản xuất theo hợp đồng.

Đẩy mạnh công tác thông tin, hướng dẫn, đôn đốc và giám sát; tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII); tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao.

Mục tiêu năm 2025 toàn xã tích tụ, tập trung thêm 20 ha đất sản xuất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Do vậy, các thôn cần tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo nhân rộng các mô hình tích tụ tập trung đất đai hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ, qua đó giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân lựa chọn cây trồng, hình thức tích tụ tập trung đất đai phù hợp để phát triển, gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

3. Nhóm giải pháp kỹ thuật

4.1. Bố trí cơ cấu thời vụ và giống cây trồng hợp lý

Năm 2025, nhuận 2 tháng 6 âm lịch từ đó thời vụ ở vụ Mùa 2025 sẽ không quá eo hẹp như những năm khác; hiện tượng rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện trên diện rộng từ nửa cuối tháng 12/2024 đến tháng 01/2025, cùng với quan điểm tăng tối đa diện tích lúa Xuân muộn. Do vậy cần tập trung cấy các trà lúa xung quanh tiết lập xuân (04/2/2025 tức mùng 7 tết Ất Ty). Bố trí các trà lúa trở trọng điểm trong đó tập trung từ 30/4 - 5/5/2025.

Ưu tiên lựa chọn sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, gạo ngon, hạt dài. Bố trí gọn từng trà, mỗi cánh đồng chỉ sử dụng từ 1 - 2 loại giống, gieo tập trung trong khoảng 3 - 5 ngày.

Trên cơ sở đó, UBND xã khuyến cáo cơ cấu trà, chân đất và bộ giống phục vụ sản xuất như sau:

** Cây Lúa:*

Sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng khá trở lên, tập trung gieo cấy ở trà ***Xuân muộn*** bằng các giống lúa lai như: Thái Xuyên 111, Quốc Tế 1, Thụy hương 308, Long Hương 8117, C ưu đa hệ số 1, Các giống lúa thuần: TBR 225, TBR45, TBR 97, TBR 87 Q5, Hương Bình, HG12...

** Cây ngô:*

- Đất chuyên màu, đất bãi ven sông bằng các giống: CP501S, CP811, NK4300Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275...; Ngô nếp...

- Đất đồi thấp sử dụng các giống: PSC747, PSC102, CP 501S, CP111, NK4300BT/GT...

** Cây lạc:* Đất chuyên màu, đất bãi các giống: L14, L23, TB 25, TB 29.

** Cây rau màu:* Lựa chọn các giống cây trồng thích hợp có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như rau an toàn, hoa, cây thức ăn gia súc, ... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

4.2. Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh

Làm ải, ngâm dầm tối đa diện tích đất không gieo trồng vụ Đông; những diện tích làm vụ Đông phải thu hoạch và vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ trước khi làm đất gieo trồng vụ Xuân.

Không gieo trồng, chăm sóc bón phân trong những ngày có nhiệt độ dưới 16⁰C; che phủ nilon 100% cho mạ vụ Xuân; mở rộng diện tích làm mạ khay, máy cấy, gieo hạt bằng máy.

Tập trung sử dụng vôi bột và phân bón hữu cơ các loại, lựa chọn các loại phân NPK tổng hợp chuyên dùng cho cây trồng theo khuyến cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh có thương hiệu uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Thiên Nông, Phúc Thịnh, Sông Mã, Long Điền,...

4.3. Phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng

Vụ Xuân là vụ có nhiều đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại. Việc phòng trừ sâu bệnh trước hết phải làm tốt công tác dự tính dự báo, phát hiện sớm và khoanh vùng phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch, cán bộ Khuyến nông viên giám sát chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh và hướng dẫn biện pháp phòng trừ một cách cụ thể và chủ động khuyến cáo cho nhân dân phòng trừ đạt hiệu quả.

5. Tổ chức tốt việc cung ứng, dịch vụ phục vụ sản xuất

Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp nắm bắt nhu cầu của bà con nông dân các thôn, có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao. Căn cứ vào thời vụ gieo trồng, phối hợp với các thôn xây dựng kế hoạch cung cấp nước, điều tiết hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ làm thủy lợi mùa khô, rà soát, tu sửa, cải tạo các công trình thủy lợi; đồng thời có phương án chống hạn cho vụ Xuân 2025 trong điều kiện có thể xảy ra hạn hán.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

7. Tiếp tục đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp

Tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh tham gia đầu tư liên kết, chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích HTX tiếp tục đổi mới phương thức sản xuất, tổ chức dịch vụ, trở thành cầu nối giữa nông dân và doanh nghiệp.

Xây dựng, nhân rộng các mô hình: Nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, ...

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Công chức địa chính nông nghiệp, cán bộ Khuyến nông viên: tham mưu cho UBND xã trong công tác chỉ đạo sản xuất, chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu, bệnh đạt hiệu quả, thường xuyên bám sát đồng ruộng nắm bắt tình hình sản xuất, hướng dẫn nhân dân trong công tác gieo trồng, phòng trừ sâu bệnh đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả; theo dõi tình hình sản xuất, những vấn đề mới phát sinh trong sản xuất, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, báo cáo và tham mưu cho UBND xã để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Phối hợp cùng các ngành chức năng có liên quan làm tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên địa bàn. Tổ chức quản lý giống cây trồng lưu thông và kinh doanh trên địa bàn, tham mưu UBND xã xử lý triệt để nếu phát hiện giống cây trồng không nằm trong bộ giống cơ cấu của xã, huyện, có biện pháp xử lý nhằm tránh hậu quả có thể xảy ra.

2. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Với chức năng nhiệm vụ, bảo đảm đủ điều kiện để phục vụ tốt nguồn nước, phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2025.

3. Đài truyền thanh xã: Phối hợp với công chức địa chính nông nghiệp, tuyên truyền các biện pháp kỹ thuật, tiến độ sản xuất, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại và các biện pháp chỉ đạo của UBND xã, huyện.

4. Đối với các thôn: Căn cứ vào phương án sản xuất của UBND xã được triển khai, tuyên truyền, phổ biến phương án sản xuất của UBND xã cho nhân dân biết để nhân dân nắm rõ được tầm quan trọng của thời vụ, bám sát lịch gieo trồng và thực hiện nghiêm túc, tránh tình trạng gieo cấy trước lịch ảnh hưởng đến công tác điều tiết nước và phòng trừ sâu bệnh.

5. UBND xã đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Với chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thời gian xuống giúp cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện; chỉ đạo để hoàn thành kế hoạch về diện tích, năng suất và sản lượng, giá trị cao nhất trong sản xuất vụ Xuân năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Thành viên BCĐSX của xã;
- Các thôn (T/hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Chung

Phụ lục 1: Kế hoạch diện tích một số cây trồng chính vụ Xuân 2025

TT	Thôn	Lúa	Ngô	Cây dừa, sắn	Cây Mía	Rau màu, Đậu các loại	Tổng cộng
	Toàn xã	200,93	54,00	8,0	46,00	45,00	353,93
1	Do Thượng	24,00	9,50	4,0	0,50	4,50	42,50
2	Do Trung	33,75	16,75	1,0	1,00	6,00	58,50
3	Phiến Thôn	23,60	10,00	0	2,00	4,50	40,10
4	Trung Hà	31,25	3,75	0	12,00	6,00	53,00
5	Phú Xuân	49,42	7,51	0	10,50	6,00	73,43
6	Eo Lê	24,70	4,49	3,0	10,00	6,00	48,19
7	Phúc Tân	0	0	0	0	6,00	6,00
8	Phúc Mỹ	0	0	0	0	6,00	6,00
9	Đất 5%	14,21	2,00	0	10,00	0	26,21

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM TÂN**

Lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Xuân 2025

Cây trồng	Mùa vụ và chân đất	Loại giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (lá)	Thời gian trỗ (dự kiến)
Lúa	Lúa Xuân muộn, tập trung các giống có năng suất cao, chất lượng khá	Thái Xuyên 111, Quốc Tế 1, Thụy hương 308, Long Hương 8117, C.uu đa hệ, Các giống lúa thuần: TBR 225, TBR45, TBR 97, Q5, Hương Bình, HANA167, HG 12...	125-135	15/01 - 20/01 (tức 16-21/12 âm lịch)	3,5 - 4,0	30/4-05/5
Ngô	Đất chuyên màu, đất bãi ven sông, đất lúa khó tưới chuyên trồng ngô	NK4300Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK DK6919S, DK9955S, ...; ngô nếp HN88, HN68,	125-135	10 - 15/02	Gieo hạt trực tiếp	Trước 20/6
	Đất đồi thấp	PSC747, PSC102, CP111, NK4300BT/GT, CP512, CP501S ...	125-135	10 - 25/02		Trước 25/6
Lạc	Đất chuyên màu, đất bãi,	L14, L18, L23, L26, TB 25.	125-135	10 - 20/02		Trước 20/6